

Bản án số: 07/2019/HSST

Ngày: 18/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Anh Dũng và bà Trịnh Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ, ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 37/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Thị N**, sinh ngày 04/12/1991; Giới tính: Nữ.

Tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn K2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Phạm Phê H, sinh năm 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm 1963.

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Chồng Vũ Anh Q, sinh năm 1987.

Con: Có 01 con sinh năm 2016;

Chồng con hiện trú tại: xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:**

Bà **Nguyễn Thị T** (đã chết)

***Đại diện hợp pháp của người bị hại:**

Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1977; nghề nghiệp: Kinh doanh

Nơi cư trú: Số nhà 3A64, Sky Garden 2 khu phố 3, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

(Anh M có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

***Người làm chứng:**

1. Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

2. Chị **Phan Thị L**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 23/10/2018, Phạm Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1- 045.35 đi từ nhà ở xã S đến khu vực chợ Thạch Đ, huyện H để mua một số đồ vật phục vụ việc lễ tang của ông nội vừa mất. Sau khi mua xong, N tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà theo tuyến đường ĐT550 hướng từ thành phố Hà Tĩnh đi huyện Hương Khê.

Đến 18 giờ 25 phút cùng ngày, lúc này trời cũng đã chập choạng tối nên N bật đèn xe mô tô đồng thời điều khiển xe đi trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía bên phải theo chiều đi với tốc độ khoảng 40 đến 45km/h, khi đến Km 23 đường ĐT550 thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện H thì N thấy có một chiếc xe mô tô di chuyển trên làn đường dành cho xe cơ giới, đi cùng chiều từ phía sau vượt lên và phía trước có một chiếc xe ô tô (loại ô tô tải) đang di chuyển ngược chiều. Cùng thời điểm này, bà Nguyễn Thị T vừa đi từ nhà anh Trần Văn H, trú tại thôn V, xã V, huyện H đi bộ ra đường để về nhà. Lúc này, Phạm Thị N điều khiển xe mô tô đang di chuyển trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, đi cùng chiều với bà T và hướng từ phía sau đi đến. Do trời tối, lại bị ánh đèn pha từ xe ô tô chạy ngược chiều dội vào bị chói lóa mắt nên xe mô tô mang biển kiểm soát 77G1- 045.35 do N điều khiển đã đâm vào người bà Nguyễn Thị T. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô ngã xuống đường, trượt về phía trước và kéo theo bà Nguyễn Thị T một đoạn, sau đó bà T bị hất văng ra trước ngõ nhà mình. Xe mô tô cùng Phạm Thị N tiếp tục trượt về phía trước một đoạn nữa mới dừng lại, nằm giữa làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ và làn đường dành cho xe cơ giới bên phải theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê. Sau khi xảy ra tai nạn, Phạm Thị N bị thương và bất tỉnh nên được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh còn bà Nguyễn Thị T bị thương nặng và tử vong sau đó.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 18 giờ 40 phút, ngày 23/10/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phản ánh:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được rải nhựa bằng phẳng, có lòng đường rộng 11 mét, được chia thành 2 làn đường dành cho xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,5 mét và 2 làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ mỗi làn rộng 2,0 mét.

Lấy chân cột Km 23⁺⁹⁹⁰ ĐT550 tại mép đường bên pH đường ĐT550, chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê làm điểm mốc. Lấy mép đường nhựa bên phải đường ĐT550 chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê làm chuẩn.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả thứ tự theo hướng từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê và số thứ tự trên sơ đồ hiện trường, như sau:

Từ điểm mốc đo theo chiều đi thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê 82,30 mét là đến điểm đầu vết cày xước thứ nhất, vết cày xước thứ nhất nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê, có dạng đứt quãng, có màu trắng đục, chiều hướng từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê, kích thước 15,22 mét x 0,01 mét. Từ điểm đầu vết cày xước đo vào mép đường chuẩn là 1,30 mét, từ điểm cuối vết cày xước đo vào mép đường chuẩn là 1,60 mét, điểm cuối vết cày xước trùng với bàn để chân phía trước, bên trái xe mô tô BKS 77G1-045.35.

Từ điểm đầu vết cày xước thứ nhất đo theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê 2,40 mét là điểm đầu vết cày xước thứ hai. Vết cày xước thứ hai nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê, có dạng đường đứt quãng, có màu trắng đục, chiều hướng từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê, kích thước 12,54 mét x 0,01 mét. Từ điểm đầu vết cày xước đo vào mép đường chuẩn là 1,75 mét, điểm cuối vết cày xước đo vào mép đường chuẩn là 2,27 mét, điểm cuối vết cày xước trùng với đế gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS: 77G1-045.35.

Từ điểm đầu vết cày xước thứ hai đo theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê 8,85 mét là đến tâm vết máu thứ nhất. Vết máu thứ nhất nằm trên phần ngõ nhà bà Nguyễn Thị T, có màu đỏ thẫm, không rõ hình thù, có kích thước 4,30 mét x 0,90 mét. Từ tâm vết máu đo ra mép đường chuẩn là 2,95 mét.

Từ tâm vết máu thứ nhất đo theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê 0,03 mét là đến tâm vùng mảnh vỡ. Vùng mảnh vỡ nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ và làn đường dành cho xe cơ giới phía bên phải theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê, không rõ hình thù, bao gồm mảnh kính vỡ và hoa, có kích thước 5,60 mét x 2,90 mét. Từ tâm vùng mảnh vỡ đo vào mép đường chuẩn là 2,95 mét.

Từ tâm vùng mảnh vỡ đo theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê 2,90 mét là đến tâm vết máu thứ hai. Vết máu thứ hai nằm trên làn

đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ và làn đường dành cho xe cơ giới phía bên pH theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê, có màu đỏ thẫm, không rõ hình thù, có kích thước 0,70 mét x 0,70 mét. Từ tâm vết máu đo vào mép đường chuẩn là 1,9 mét.

Từ tâm vết máu thứ hai đo theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê 0,50 mét là đến tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 77G1-045.35. Xe mô tô BKS: 77G1-045.35 ngã nghiêng sang trái, nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ và làn đường dành cho xe cơ giới bên phải theo chiều đi từ thành phố Hà Tĩnh đến huyện Hương Khê, đầu xe hướng huyện Hương Khê, đuôi xe hướng thành phố Hà Tĩnh. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 2,1 mét, từ tâm trục bánh sau xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 1,2 mét.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị T lập lúc 10 giờ 15 ngày 24/10/2018 do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 605/GĐ-PY ngày 24/10/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện H, phản ánh:

Vùng thái dương đỉnh phải sưng nề, kích thước 8cm x 12cm; Chảy máu tai, mũi, miệng số lượng vừa; Vùng khuỷu tay trái có vết thương xây xước xa, kích thước 10cm x 18cm; Cẳng chân phải có vết thương 4cm x 1cm; Cổ bàn tay phải có vết thương sưng nề, bầm tím, kích thước 4cm x 4cm; Mu bàn tay và mu bàn chân hai bên có nhiều vết thương xây xước da, kích thước 1cm x 1cm. Kết luận nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông xe mô tô biển kiểm soát 77G1- 045.35 lập ngày 24/10/2018, phản ánh:

Cụm cố định gương chiếu hậu bên trái có vết cào xước kim loại, kích thước 1,5cm x 4cm; phần nhựa phía bên trái (gần vị trí gương chiếu hậu bên trái) có vết mài mòn, kích thước 4cm x 6cm; mặt nạ phía trước bị nứt, vỡ, kích thước 15cm x 17cm; bàn đạp chân phía trước bên trái có vết cào xước, mài mòn kim loại, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước 1,5cm x 1,5cm; bàn đạp chân phía trước bên trái bị cong vênh, hướng từ trước ra sau; cánh ướm bên phải, có vết nứt, vỡ nhựa, kích thước 12cm x 05 cm; vị trí dưới cánh ướm phía bên phải có vết nứt vỡ nhựa, kích thước 13cm x 10 cm. Hệ thống phanh, còi, đèn đầy đủ, đảm bảo.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 77G1- 045.35; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị N. Đến ngày 19/12/2018, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe mô tô mang BKS: 77G1- 045.35 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Tấn L) cho chủ sở hữu tài sản là Phạm Thị N (đây là chiếc xe Phạm Thị N mua lại của anh Trần Tấn L, trú tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định có hợp đồng mua bán xe hợp pháp nhưng Phạm Thị N chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ).

Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe số AN 772104 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 31/8/2010 mang tên Phạm Thị N chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Phạm Thị N đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn M đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Nay đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTH, ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Thị N mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Bị cáo không bị cấm hành nghề nên đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1. Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị N không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Kính thưa Hội đồng xét xử, bị cáo đã biết được tội lỗi mà mình đã gây ra nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng khó khăn con còn nhỏ dại, xin HĐXX xem xét giảm cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện nuôi dạy con cái, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 25 phút ngày 23/10/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1- 045.35 lưu thông theo hướng từ thành phố Hà Tĩnh đi huyện Hương Khê, khi xe đi đến địa phận thôn V, xã V,

huyện H thì gây tai nạn với người đi bộ là bà Nguyễn Thị T. H quả, làm bà T bị chấn thương sọ não và tử vong sau đó. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án.

Bị cáo Phạm Thị N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường nhưng không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát chú ý, đi không đúng làn đường phần đường quy định là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây H quả làm chết người. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều đó, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn công cộng, trật tự công cộng. Hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân pH nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị N là người đã được học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, đáng lẽ ra khi tham gia giao thông pH ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, pH đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định dẫn đến gây tai nạn, H quả làm bà Nguyễn Thị T tử vong. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần pH xử phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhằm góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cân nhắc bởi: Sau khi phạm tội bị cáo hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo đã chủ động khắc phục bồi thường toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại, quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại có làm đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội một phần do tâm lý không ổn định vì có người thân vừa qua đời lại vội vàng đi mua sắm đồ lễ để về phục vụ lễ tang, trên đường về lại bị ánh đèn pha của xe ô tô chạy ngược chiều dọi vào mặt gây chói lóa làm cho bị cáo không phát hiện được người đi cùng chiều phía trước dẫn đến gây tai nạn, hơn nữa trong vụ án này bị cáo cũng bị thiệt hại về sức khỏe, bị gãy xương quai hàm đang để lại di chứng. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ

nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang hành nghề lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Vì vậy trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Thị N sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục H quả, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại tuy vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất có thể, còn về phần dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[7]. Về xử L vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77G1- 045.35 (Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Tấn L) cho Phạm Thị N là chủ ở hữu hợp pháp. Việc trả lại vật chứng này của Cơ quan điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, bị cáo Phạm Thị N không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị N** phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị N 18 (Mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị N cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản L, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. *Về xử lý tài liệu, đồ vật*: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Trả lại cho bị cáo Phạm Thị N 01(Một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị N số AN 772104, Do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 31/8/2010. Giấy phép lái xe này hiện đang được bảo quản cùng hồ sơ vụ án.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Phạm Thị N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Văn phòng Tòa án(để công bố)
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn